

Mục tiêu chính của Quỹ DCBF là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam,...), giấy tờ có giá và các công cụ thị trường tiền tệ.

THÔNG TIN CHUNG

Ngày bắt đầu hoạt động	10/06/2013
Tổng NAV	1.925,6 tỷ VNĐ
NAV/CCQ	28.797,3 VNĐ
Ngân hàng giám sát	Standard Chartered Vietnam
Kiểm toán bởi	PwC Vietnam
Đại lý phân phối	Xem tại trang chủ www.dragoncapital.com.vn
Phí quản lý	1,2%/NAV/năm (mức tối đa)
Tỷ lệ chi phí 12 tháng	1,35%
Kỳ giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hằng tuần (Ngày T)
Đầu tư tối thiểu từ	100.000 đồng
Phí đăng ký	Miễn phí
Phí bán CCQ	< 179 ngày: 1,0% 180 - 364 ngày: 0,5% > 365 ngày: 0%

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRONG THÁNG

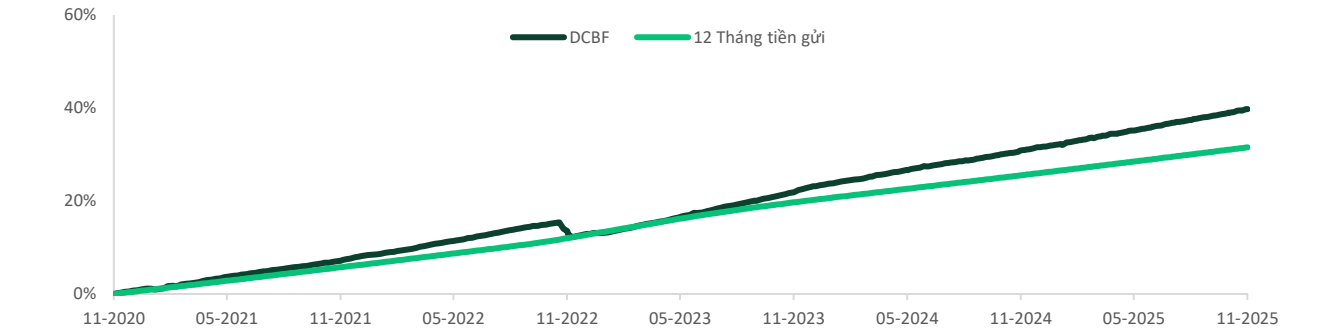
Tại thời điểm 30/11/2025, giá trị tài sản ròng trên mỗi chứng chỉ quỹ DCBF (NAV/CCQ) ở mức 28.797,3 đồng, tăng 0,56% so với cuối tháng 10/2025 và tăng 6,18% so với cuối năm 2024. Mức tăng trưởng của Quỹ trong tháng 11 và lũy kế 11 tháng đầu năm 2025 cao hơn mức tăng của lãi suất tiền gửi 12 tháng bình quân của 4 ngân hàng lớn nhất, với mức tăng cùng kỳ tương ứng 0,39% và 4,37%. Trong tháng 11/2025, Quỹ DCBF phát hành mới 3,22 triệu CCQ với tổng giá trị 92,4 tỷ đồng và đồng thời mua lại 4,64 triệu đơn vị với giá trị 133,2 tỷ đồng, theo đó giá trị mua lại ròng trong tháng tương ứng 40,7 tỷ đồng. Tổng giá trị tài sản ròng và tổng tài sản của Quỹ tại thời điểm 30/11/2025 tương ứng là 1.925,6 và 2.039,6 tỷ đồng.

Tại thời điểm 30/11/2025, khoản đầu tư vào trái phiếu doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn nhất danh mục Quỹ với mức 59%, không thay đổi so với cuối tháng 10/2025, trong đó khoảng 24% là trái phiếu doanh nghiệp kỳ hạn dưới 1 năm. Chứng chỉ tiền gửi chiếm 19%, giảm so với mức 22% vào cuối tháng trước, trong khi tỷ trọng tiền mặt và tiền gửi ngân hàng ở mức 22%, tăng so với mức 19% cuối tháng 10/2025. Kỳ hạn trung bình còn lại của danh mục khoảng 1,6 năm, trong đó kỳ hạn trung bình của trái phiếu là 2,1 năm.

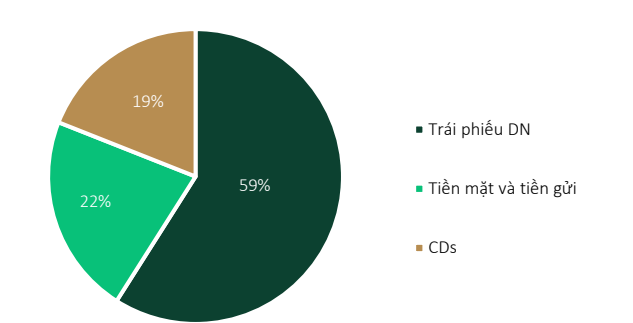
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

	NAV/CCQ (đồng)	1 tháng (%)	3 tháng (%)	So với đầu năm (%)	12 Tháng (%)	Kể từ khi thành lập 10/06/2013 (%)
DCBF (*)	28.797,3	0,6	1,7	6,2	6,8	188,0
Tiền gửi kỳ hạn 12 tháng	N/A	0,4	1,2	4,4	4,8	117,6

* Kết quả hoạt động của DCBF là lợi nhuận ròng tính theo Việt Nam đồng, sau khi đã trừ các khoản phí và chi phí. Trong khi số tương ứng của tiền gửi 12 tháng là lợi nhuận gộp, không bao gồm bất cứ loại chi phí nào.



PHÂN BỐ TÀI SẢN



5 KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN NHẤT DANH MỤC (% Tổng tài sản)

	Lợi tức trung bình (%)	% Tổng tài sản
VPI124001	9,0	9,7
KBC12401	10,2	9,1
MSN123008	9,0	8,7
CI1124021	10,0	6,2
VBA124019	6,7	5,1

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

LỢI NHUẬN HÀNG NĂM (%)	2025(YTD)	2024	2023	2022	2021	2020
DCBF	6,2	6,8	9,1	4,5	7,3	6,7

TĂNG TRƯỞNG LŨY KẾ(%)	1 năm	3 năm	5 năm	10 năm
DCBF	6,8	23,1	39,7	129,5

GIAO DỊCH

Ngày giao dịch	Thứ 4 và thứ 6 hàng tuần (Ngày T)
Hạn chốt đặt lệnh & Chuyển tiền mua	Trước 14:30 ngày T-1
Ngày xác nhận giao dịch	T+1
Ngày thanh toán	T+5

HỖ TRỢ



KHUYẾN CÁO

Thông tin trong tài liệu này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin và có thể được thay đổi, cập nhật vào từng thời điểm. Dragon Capital không đưa ra bất kỳ bảo đảm, tư vấn, đề nghị hay khuyến nghị đầu tư nào qua các thông tin này. Bất kỳ khoản đầu tư nào cũng phải được thực hiện trên cơ sở các tài liệu chào bán có liên quan phù hợp với quy định pháp luật. Hiệu quả đầu tư trong quá khứ không phải là chỉ dẫn cho tương lai. Nhà đầu tư cần nghiên cứu thận trọng tài liệu chào bán liên quan và nên xin ý kiến chuyên gia độc lập nếu có bất kỳ thắc mắc nào.